

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: 39/2020/HSST
Ngày: 07/5/2020

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Minh Sơn
+ Ông Păng Ting Nôck

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với:

- Các bị cáo:

1. Phạm Minh T, sinh năm: 1975 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: số 233/9 đường P, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: số 233/9 đường P, Phường 2, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Phạm H, sinh năm: 1944; Con bà Tô Thị H, sinh năm: 1949; Vợ: Võ Thị Kim H, sinh năm: 1977; có 04 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án; Tiền sự: không;

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hùng C, sinh năm 1980 tại Ninh Thuận; Nơi ĐKKHKT: thôn V, xã P, huyện N, tỉnh N; Nơi cư trú: thôn V, xã P, huyện N, tỉnh N; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 0/12; Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà N; Con ông Hùng R (đã chết); Con bà Thị Dệ A, sinh năm: 1933; Vợ: Phạm Thị M, sinh năm: 1977; Có 02 con sinh năm 2002 và 2006;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Chí C, sinh năm 1979, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: số 141 đường T, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: số 141 đường T, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Đình A, sinh năm 1952; con bà Trần Thị V, sinh năm: (không rõ); Vợ Ngô Thị Á, sinh năm 1982; Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Ngày 07/01/2002, bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng theo Quyết định số 29/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng. Ngày 05/5/2003, được miễn chấp hành Quyết định đưa vào cơ sở giáo dục theo Quyết định số 1226/QĐ-UB của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng.

- Ngày 14/4/2006, bị xử phạt 350.000 đồng về hành vi đánh nhau theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 024319 của Công an phường 7, Đà Lạt. Ngày 27/4/2006, đã đóng tiền phạt tại Công an phường 7, thành phố Đà Lạt.

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

4. Vương Hưng H (Tên gọi khác: Ty bông), sinh năm: 1985 tại Lâm Đồng; Nơi ĐKHKTT: thôn Đ, xã H, huyện Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: số 23 đường T, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Vương Hưng H, sinh năm: 1962; Con bà Nguyễn Thị P, sinh năm: 1966; Vợ (đã ly hôn): Đỗ Thị Minh H, sinh năm: 1985; Có 02 con sinh năm 2006 và 2011;

Tiền án; Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Bản án số 32/HSST ngày 24/6/2004, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

- Bản án số 34/2007/HSPT ngày 19/4/2007, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 09 tháng tù về tội “Chống người thi hành công vụ”;

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thế Q, sinh năm: 1983 tại Ninh Bình; Nơi ĐKHKTT: Số 159 phố 5, đường Pi, phường V, thành phố N, tỉnh N; Nơi cư trú: số 23 đường T, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Văn N (đã chết); Con bà Lương Thị S, sinh năm: 1952; Gia đình có 03 anh em, lớn nhất sinh

năm 1979, nhỏ nhất là bị cáo;

Tiền án: Bản án số 44/2017/HSPT ngày 29/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xử phạt 06 tháng tù về tội: Đánh bạc. Ngày 28/01/2018, bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù. Ngày 21/9/2017, bị can chấp hành 5.000.000 đồng tiền phạt và 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 15/7/2009, bị Công an phường 5, Đà Lạt xử phạt 1.500.000 đồng do có hành vi Cố ý gây thương tích theo Quyết định số 43106. Ngày 25/8/2009, đã đóng 1.500.000 đồng tại Kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng.

- Bản án số 47/2013/HSST ngày 26/6/2013, Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 22 tháng về tội: Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ.

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

6. Ngô Duy T, sinh năm 1985, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: số 63 đường Đ, Phường 3, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: số 27bis đường N, Phường 4, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông Ngô Văn T, sinh năm 1960; con bà Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm: 1960; Vợ Hồ Thị Thanh H, sinh năm 1990; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2017;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 20/12/2005 bị Công an phường 3, Đà Lạt xử phạt 200.000 đồng do có hành vi Đánh nhau theo Quyết định số 016025. Bị cáo đã nộp 200.000 đồng tại kho bạc nhà nước tỉnh Lâm Đồng ngày 20/12/2005.

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

7. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1977, tại Lâm Đồng; Nơi ĐKKHKT: số 92 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L; Nơi cư trú: số 92 đường N, Phường 8, thành phố Đ, tỉnh L; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông Nguyễn Văn Sự, sinh năm 1930; con bà Phạm Thị Sương, sinh năm: 1940; Vợ Nguyễn Thị Bích Loan, sinh năm 1983; Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2013;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị tạm giữ từ ngày 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019.

Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm: 1978

Địa chỉ: số 20B đường X, Phường 7, thành phố Đ, tỉnh L.

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 22/10/2019, trong lúc nghỉ chờ chuyển xe buổi chiều, Phạm Minh T, Hùng C, Ngô Duy T, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Chí C, Vương Hưng H, Trần Thế Q và một số đối tượng không rõ lai lịch rủ nhau đánh bạc được thua bằng tiền với hình thức “Đổ mè”, cụ thể như sau: Lần lượt từng người tung 03 hột xí ngẫu vào trong tô sứ rồi tính điểm, khi có hai quân xí ngẫu bằng điểm nhau thì lấy điểm của quân xí ngẫu còn lại làm điểm của mình, ai nhiều điểm hơn thì sẽ thắng. Sau khi đặt tiền xong, người cầm cái được tung xí ngẫu trước, nếu người làm cái đổ được 03 quân xí ngẫu có số điểm lần lượt là 1, 2, 3 gọi là “Mèo” thì người cầm cái sẽ thua hết những người chơi còn lại, nếu 03 quân xí ngẫu có số điểm lần lượt là 4, 5, 6 gọi là “Tứ ngũ thiên” hoặc 03 quân xí ngẫu có số điểm bằng nhau gọi là “Bão” thì người cầm cái sẽ thắng hết những người còn lại mà các con bạc khác không cần tung xí ngẫu nữa. Trong lúc đánh bạc, các bị can xoay vòng cầm cái, mỗi bị can cầm cái từ 01-03 lần, đến khoảng 13 giờ cùng ngày thì bị Công an thành phố Đà Lạt bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Số tiền 5.650.000 đồng thu giữ tại bàn đánh bạc; 03 hột xí ngẫu bằng nhựa màu trắng, mỗi hột có 06 mặt; 01 tô sứ màu trắng, đường kính 20cm; 01 chiếc bàn bằng gỗ ép màu nâu, chân sắt kích thước 2,5 x 1,5m;

- Thu giữ của: Vương Hưng H số tiền 12.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, 01 xe máy hiệu Honda Dream biển số 49S1 - 0032; Phạm Minh T số tiền là 5.500.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xám, 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49D1 – 454.29, 01 ví da; Nguyễn Văn Đ số tiền là 2.070.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5 màu đen, 01 xe máy hiệu Grande biển số 49B1-650.15; Trần Thế Q số tiền 50.000 đồng, 01 ví da, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen; Hùng C số tiền 6.000 đồng, 01 ví da, 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 85E1-182.14; Ngô Duy T số tiền là 37.000 đồng, 01 xe máy Hiệu SYM Atila biển số 49P3 -1898, 01 điện thoại Nokia màu xám bạc loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu đen; Nguyễn Chí C 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 49B1-704.79.

Quá trình điều tra xác định số tiền các bị can sử dụng để tham gia đánh bạc cụ thể như sau:

- Phạm Minh T mang theo 6.300.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Trung chơi 04 ván, trong đó có 01 ván làm cái, tính đến thời điểm bị bắt Trung thắng 650.000đ, còn lại số tiền 5.000.000 đ Trung không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Ngô Duy T mang theo số tiền 837.000 đồng và dùng 800.000đ để đánh bạc. Thúc đánh khoảng 10 ván trong đó có 03 ván làm cái, tính đến thời điểm bị bắt thì Thúc thua số tiền 150.000 đồng, số tiền còn lại thì bị Công an bắt quả tang thu giữ.

- Vương Hưng H mang theo số tiền 412.000 đồng và sử dụng 400.000 đồng để đánh bạc. Huy đánh nhiều ván trong đó có 03-04 lần làm cái, tính đến thời điểm bị bắt Huy thua hết 400.000 đồng, còn 12.000 đồng Huy không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

- Nguyễn Chí C mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Công đánh nhiều ván trong đó có 4-5 ván làm cái, tính đến thời điểm bị bắt thì Công thua hết số tiền mang theo.

- Nguyễn Văn Đ mang theo 2.570.000 đồng nhưng chỉ sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Đức chơi 04 ván trong đó có 01 ván làm cái, tính đến thời điểm bị bắt Đức thắng số tiền là 350.000 đồng, còn lại 1.070.000 đồng Đức không sử dụng để đánh bạc.

- Hùng C mang theo số tiền 800.000 đồng và sử dụng hết vào mục đích đánh bạc. Cường đánh 05 ván, làm cái 03 ván, tính đến thời điểm bị bắt thì Cường thua hết số tiền mang theo.

- Trần Thế Q mang theo 1.050.000 đồng, dùng 1.000.000 đồng để đánh bạc. Quân đánh bạc khoảng 8-9 ván trong đó làm cái 4-5 ván, tính đến thời điểm bị bắt thì Quân thua hết 1.000.000 đồng, còn lại 50.000 đồng Quân không sử dụng để đánh bạc.

Như vậy tổng số tiền các bị can sử dụng đánh bạc là tiền thu giữ tại bàn đánh bạc, một phần số tiền thu giữ trong người của Nguyễn Văn Đ và Phạm Minh T sử dụng để đánh bạc với tổng số tiền là **7.150.000** đồng.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại cho: Phạm Minh T số tiền là 5.000.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu xám, 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius biển số 49D1 – 454.29, 01 ví da; Ngô Duy T số tiền là 37.000 đồng, 01 xe máy Hiệu SYM Atila biển số 49P3 -1898, 01 điện thoại Nokia màu xám bạc loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 7 màu đen; Vương Hưng H số tiền 12.000 đồng; 01 điện thoại hiệu Nokia màu đen dạng phím bấm, 01 xe máy hiệu Honda Dream biển số 49S1 - 0032; Nguyễn Chí

C 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius màu trắng biển số 49B1-704.79; Nguyễn Văn Đ số tiền 1.070.000 đồng (tám triệu năm trăm ngàn đồng), 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 điện thoại di động hiệu IPHONE 5 màu đen, 01 xe máy hiệu Grande biển số 49B1-650.15; Hùng C số tiền 6.000 đồng, 01 ví da, 01 xe máy hiệu Yamaha Exciter biển số 85E1-182.14; Trần Thế Q số tiền 50.000 đồng, 01 ví da, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen loại phím bấm, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 màu đen là những đồ vật, tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 40/CT-VKS ngày 26/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Chí C, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T, Vương Hưng H và Trần Thế Q về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Các bị cáo không khiếu nại bản cáo trạng và khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị:

Đề nghị tuyên bố các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Chí C, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T, Vương Hưng H và Trần Thế Q cùng phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt các bị cáo Phạm Minh T, Hùng C, Nguyễn Văn Đ mức hình phạt từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

+ Xử phạt bị cáo Ngô Duy T mức hình phạt 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí C mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Vương Hưng H (Ty bông) mức hình phạt từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Trần Thế Q mức hình phạt 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (một) bằng sứ màu trắng, đường kính 20cm; 03 (ba) quân xí ngầu bằng nhựa màu trắng; 01 (một) bàn bằng gỗ ép màu nâu; 01 (một) ghế gỗ;

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.150.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc;

Về án phí: Đề nghị buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo tại phiên tòa:

+ Các bị cáo: bị cáo rất ân hận và đã thấy được hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến thắc mắc hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tình tiết định khung hình phạt: Vì mục đích sát phạt, chiếm đoạt tài sản của nhau, các bị cáo đã tham gia đánh bạc trái phép, thắng thua bằng tiền bằng hình thức chơi đồ mèo bằng hột xí ngầu. Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 7.150.000^d (*Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xét lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Chí C, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T, Vương Hưng H và Trần Thế Q cùng phạm tội “*Đánh bạc*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố các bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật.

Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, xâm phạm trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự và nếp sống văn minh tại địa phương, đồng thời đánh bạc là một trong những nguyên nhân phát sinh các tội phạm khác. Vì vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Khi quyết định hình phạt có xem xét: Các bị cáo sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc, sau khi phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình nên áp dụng cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Chí C, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Trần Thế Q phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, chuẩn bị từ trước.

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thế Q thể hiện vai trò tích cực nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất trong vụ án. Bị cáo Vương Hưng H có nhân thân xấu, đã từng nhiều lần bị kết án. Do đó cần xử lý nghiêm minh, cách ly bị cáo Trần Thế Q và Vương Hưng H ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung.

Đối với các bị cáo Phạm Minh T, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T có mức độ tham gia đánh bạc như nhau nên xử phạt mức hình phạt tương đương nhau. Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội mà các bị cáo Phạm Minh T, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T đã thực hiện, chỉ cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tiền cũng đủ tác dụng giáo dục đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Nguyễn Chí C, nhân thân của bị cáo đã 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính vào các năm 2002 và 2006, bị cáo đã thi hành xong các quyết định xử phạt vào các năm 2003 và 2006, bị cáo sử dụng số tiền không lớn để đánh bạc và không phải là người rủ rê khởi xướng việc đánh bạc, bị cáo có nơi ở và việc làm ổn định, do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo Công như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mà áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[4] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) bằng sứ màu trắng, đường kính 20cm; 03 (ba) quân xí ngầu bằng nhựa màu trắng; 01 (một) bàn bằng gỗ ép màu nâu; 01 (một) ghế gỗ là các vật dụng các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc và không có giá trị, người liên quan là ông Huỳnh Thanh T không yêu cầu nhận lại tài sản là 01 (một) bàn bằng gỗ ép màu nâu; 01 (một) ghế gỗ nên tịch thu tiêu hủy toàn bộ vật chứng ghi trên;

Số tiền 7.150.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc nên tịch thu sung quỹ nhà nước;

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Minh T, Nguyễn Chí C, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T, Vương Hưng H (Ty bông), và Trần Thế Q cùng phạm tội "*Đánh bạc*".

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Các điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt:

+ Các bị cáo Phạm Minh T, Hùng C, Nguyễn Văn Đ mỗi bị cáo 20.000.000^d (*Hai mươi triệu đồng*).

+ Bị cáo Ngô Duy T 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*).

+ Bị cáo Nguyễn Chí C 30.000.000^d (*Ba mươi triệu đồng*).

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Vương Hưng H (Ty bông) 06 (*Sáu*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù;

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thế Q 09 (*Chín*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án. Được trừ thời gian đã tạm giữ từ 22/10/2019 đến ngày 25/10/2019 vào thời gian chấp hành hình phạt tù;

[2] Xử lý vật chứng:

Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 7.150.000^d (*Bảy triệu một trăm năm mươi nghìn đồng*);

- Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) tô bằng sứ màu trắng, đường kính 20cm; 03 (*ba*) quân xí ngầu bằng nhựa màu trắng; 01 (*một*) bàn bằng gỗ ép màu nâu; 01 (*một*) ghế gỗ.

(*Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/5/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt*).

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về việc áp dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo

Phạm Minh T, Nguyễn Chí C, Hùng C, Nguyễn Văn Đ, Ngô Duy T, Vương Hưng H, Trần Thế Q mỗi người phải nộp 200.000^d (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND Tp. Đà Lạt;
- Công an Tp. Đà Lạt;
- Chi cục THADS Tp. Đà Lạt;
- Các bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(*đã ký*)**

Chu Văn Bình